



Tạp Ghi Một Chuyến Về

Xuân Thanh

Sau 30 năm tôi mới trở lại quê hương. Quê nội tôi ở Hà Tiên đi lên và quê ngoại tôi ở Gò Đen đi xuống, phải qua Sa Đéc mà duyên số đưa đẩy tôi gặp “Người tình” và sau đó trở thành nhà tôi.

Tôi đến Sa Đéc lần đầu. Tôi thương vùng đất và con người nơi đây vô vàn. Cũng vì lý do đó, tôi muốn ghi lại nơi đây vài kỷ niệm khó quên.

Suốt gần hai tháng trên quê hương, tôi mang tâm trạng của người muốn biết Việt Nam ngày nay ra sao, dân mình sinh sống như thế nào???

Tôi may mắn được những người bạn mới thật chí tình đưa đi thăm nơi này, nơi nọ. Nhờ vậy, tôi mới có chuyện để kể ra đây.

Bài viết có thể gọi là mượn cảnh để tả tình. Tình của người ra đi từ năm 18 tuổi, tóc còn xanh và rất nhiều hy vọng, trở về sau 30 năm, tóc đã điểm sương và rơi rụng không ít.

Cũng là tình của con ngựa Hồ hí gió Bắc, khi trong tiềm thức của nó luôn luôn còn vương vấn hương xưa.

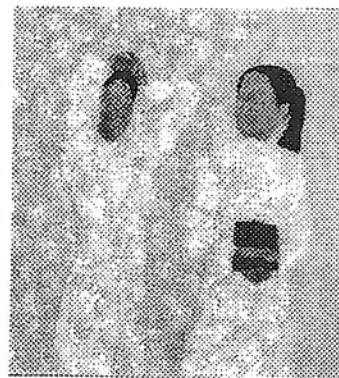
Có vài chỗ tôi viết theo lối hư cấu, không gian và thời gian được thay đổi và thêm thừa cho vui câu chuyện kể. Như ngồi bên con rạch nhỏ ở Phú Lâm, đưa miếng lẩu cá vào miệng, với tay hái trái bầu non cắn vội, và hộp một ngum đế Gò Đen. Quả thật tuyệt vời.

Tôi xin được tha thứ nếu có điều chi không được thanh tao. Cá nhân tôi thì cho rằng, những mảnh đời mà tôi đã gặp trên quê hương đáng thương hơn đáng chê trách. Người trong cuộc có tất cả lý do biện giải để được khoan dung, hay ít nhất, nếu muốn phê phán phải bằng cặp mắt thông cảm.

Trao về T.N và hai con của tôi. Gửi đến Sa Đéc và người Sa Đéc: Tình Tôi, êm đềm, bình dị như đám lục bình trôi trên sông miệt Tân Dương, và như chiều lộng gió, theo chuyến đò máy qua Ô Môn, ghé thăm Phong Hoà...

NGƯỜI TÌNH

Sa Đéc quả thật là rất ... Tây. Bên này là Sa Đéc, bên kia là Tân Hưng, cũng thuộc Sa Đéc. Hai bờ cách nhau một nhánh sông, nước phù sa đục ngầu.



Chiều mát gió thổi thật nhẹ từ Vàm Cống. Mặt sông lăn tăn như đàn tép bạc lên ngập nước. Chèo hơn chục sải tay đã tới bờ.

Tân Hưng đặc biệt vì có nhà của Tấn sĩ Dung. Người Sa Đéc nể ông lắm. Ít ai gọi tên cúng cơm của ông. Người ta nể tài học của ông vì ông đã là Tấn sĩ, khi người có Tú Tài ở Sa Đéc chưa đếm hết ngón của một bàn tay. Ông giỏi hơn nhiều “thằng Tây đầu tỉnh”. Nhứt là qua ông, tự ái của dân mất nước như được vuốt ve, an ủi, vỗ về...

Nhà của ông Tấn sĩ được dùng làm cảnh cho cuốn phim “Người Tinh” phỏng theo tiểu thuyết của nữ văn sĩ Pháp, Marguerite Duras.

Cuốn phim được dàn dựng thật công phu và tốn kém. Nhưng tiếc rằng ta không biết khai thác để thu hút khách du lịch đến thăm nơi này, qua cuốn phim trên. Ta đã phá cảnh trí để làm củi nấu cơm, vô tình làm mai một nguồn tài nguyên du lịch của tỉnh lẻ. Biết trách ai đây? Trách phận nghèo hay trách tầm nhìn thiếu cận???

CHO NGƯỜI NẪM XUỐNG

Một buổi xế trưa vì tò mò, tôi rủ vợ tôi đi thăm nghĩa trang liệt sĩ ở Sa Đéc, trên đường ra bắc Vàm Cống.

Nghĩa trang buồn, tĩnh mịch như bao nơi yên nghỉ khác.



Tôi đếm thử số ngôi mộ: Chiều dài độ 100, chiều ngang trên dưới 60. Có người chết rất trẻ ở tuổi đôi mươi. Có người đã hy sinh từ những năm đầu của cuộc chiến huynh đệ tương tàn và cũng có người ra đi cuối mùa khói lửa.

Tôi làm bài toán nhơn. Khoảng 6.000 “liệt sĩ” nằm ở đây.

Vợ tôi cho biết nơi này, xa hơn một chút, trước kia là Nghĩa trang Quân đội. Sau 30.4.1975, gia đình của những người “Tổ Quốc Ghi Ôn” phải bốc mộ người chết lên, cải táng nơi khác.

Tôi nhìn cây sanh già trước cổng nghĩa trang đã từng chứng kiến bao lần cảnh sinh ly tử biệt, muốn hỏi rằng nó có buồn không?

Gió thổi nhẹ, cành cây lung lay xào xạc. Lá vàng rơi lả loi như hồn người chết trở về. Tôi thấy lòng buồn nặng trĩu. Bên này tử trận 6.000; bên kia hy sinh cũng xấp xỉ con số đó. Việt Nam đã mất đi 12.000 đứa con.

Tôi thúc dục vợ tôi ra xe về. Xế chiều hôm nay sao buồn lạ lùng.

Nếu những người chết cho bên này, vẫn được nằm đây, bên cạnh người anh em bên kia, để vun bón phân cho quê mẹ và nhắc nhở làm bài học cho mai sau, thì có lẽ ngày nay, không ai cho mình là người ngã ngựa, mất nước...

DƯỚI GIÀN BÔNG GIẤY

- Anh mới ở bến về chơi?

Cô gái tuổi đời chưa quá đôi mươi tươi cười đón tiếp... đã hỏi tôi câu xã giao đó.

- Anh mới ở bên cồn về chơi.

Cô khẽ chào mời, nũng nịu hỏi:

- Thôi đi anh. Ở nước nào đìa, nói cho em biết đi !

Tôi quan sát cô gái. Em có nét thanh tú như lời truyền tụng:

*Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bảnh bằng gái Nha Môn*

Cái miệng nhỏ duyên dáng, mũi dọc dừa xinh xắn, đôi mắt tròn, đen lánh như hạt nhãn, chỉ tiếc một điều là cách trang điểm lòe loẹt vụng về làm giảm đi phần nào sắc đẹp trời cho đó.



Tôi nghĩ dân mình quả thật rất khôn ngoan và có tài nhận xét. Điều này đã làm tôi ngạc nhiên thích thú từ ngày đầu trở lại thăm quê hương.

- Uống gì anh?

- Cho anh chai bẫy ngựa...

- Can đi...Dượng ! Hay Dượng uống sữa le le. Vô đây uống con cọp Thái cho dễ hát hò. Ngựa hay úp thì đợi màn sau! Ở bên mần gì anh?

Tôi chợt nghĩ nếu nỏ là kỹ sư điện, trong lúc “tuyệt vời”, lỡ cầu giao phát nỏ mà không biết thay, chắc “bể mánh” ! Mà nếu tôi phun là Bác sĩ, sợ cụt vốn như kỳ rồi trên quán đèn mờ trên thành phố.

Số là em gái sấu mộng ở Sài Gòn “đố chơi để chọc” với tôi như sau : “Thần kinh nào điều khiển hai cái nhân của đàn bà?”.

Tôi chưa kịp trả lời, em nói tiếp:

- Dây thần kinh ngực chớ còn gì ! Vậy mà Việt kiều nào cũng ưa khoe Bác sĩ với Kỹ sư...

Thấy tôi không hiểu nàng bèn giảng thêm:

- Rờ tới ngực thì tự nhiên hai cái căng bụng ra như cánh cụp cành xoè...

Thiệt là thầy chạy! Còn tôi chắc cũng phải chạy theo thầy!

Rút kinh nghiệm chiến trường tử thủ, tôi trả lời:

- Anh là kỹ sư Na-Da.

Em tròn xoe đôi mắt, có lẽ lần đầu trong đời mới nghe nói kỹ sư Na-Da.

- Na-Da là cơ quan quản trị hàng không và không gian của Koa Kỳ. Cái nghề của anh là ăn cơm dưới đất mà toàn nói chuyện trên trời...

Em đưa tôi ly bia mời uống. Ngoài trời nắng thật gắt như thiêu đốt. Trong phòng máy lạnh chạy êm, thật dễ chịu đối với người đã quên từ lâu cái nóng miền nhiệt đới như tôi!

Căn phòng trang trí đơn giản: một cái bàn nhỏ, trên có đĩa trái cây đúng mùa ướp lạnh: nhãn, cóc, ổi, thanh long... cái ghế sa-lông dài bằng simili loại rẻ tiền. Chỉ có giàn máy “Hi-Fi” là đắt giá.

Tiếng hát của cô ca sĩ mà tôi không biết tên, với bản “Em ơi, Hà Nội phố” thật du dương, ngọt ngào, ru ngủ. Thôi em, hẹn nhau lần tới ra thăm cái nôi của tổ quốc, “Hà Nội băm sáu phố phường” trong giờ trần thuyết với thầy Trần Đại Lộc. Một thời đã thật xa, Petrus Ký 1964...

Bây giờ anh ở đây, trong căn nhà trước cổng có giàn bông giấy màu tím thật đẹp, anh đợi chuyến bay vào không gian ba cạnh của tam giác ngược.

Em gái mời tôi ăn nhãn và âu yếm nói :

- Dòm mặt anh, em biết là kỹ sư không phải loại thường. Tệ gì cũng phải là kỹ sư Giám đốc hay Tiến sĩ kỹ sư chứ không vừa! Em sẽ đưa anh lên giàn phóng để anh bay, bến bờ nào cũng tới hết...

Tôi cảm ơn em đã cho tôi thưởng tăng công tác và tôi hy vọng sẽ đáp xuống an toàn.

- Thôi, để khỏi mất thì giờ của nhân dân, mời Tiến sĩ Kỹ sư lên giàn khoan...

Tôi giựt nẩy mình:

- Em nói nghe lạnh căng quá ! Khi là giàn phóng, lúc thì giàn khoan là sao?

- Khoan hay phóng gì thì cũng...bay thôi !

Thế là kỹ sư Na-Da nương mây, lướt gió đi vào quỹ đạo Venus.

Khi tôi trở về, phố đã lên đèn từ lâu. Bước ra lộ cái, đi về chợ. Gió thổi từ bắc Vàm Cống, mang theo mùi vị quê hương ngổ như quên từ lâu.

Tôi leo lên xe, D. phóng thật nhanh, bỏ lại sau lưng căn nhà có máy lạnh, dưới giàn bông giấy đang nở rộ...

GIÓ THỔI KHÚC TÌNH YÊU

Thế hệ của tôi lớn lên trong những bản nhạc phản chiến, hay những tình khúc “Lệ đá”, “Diễm xưa” của Trịnh công Sơn. Chúng tôi không biết “Thu khói lửa” hào hứng với tầm vong vạc nhọn lên đường của thầy Nguyễn Hữu Ba đã dạy chúng tôi trong Petrus Ký năm Đệ lục 1965. Chúng tôi biết “Mùa thu chết” của Apollinaire, Phạm Duy phổ nhạc, ru ngủ tình yêu trong những cái quán với cái tên “kiếm ước”, chỉ một chữ cụt ngắn như: “Sóng”, “Gió”, “Thơ”...

Có ai trong chúng tôi không biết thơ Nguyên Sa?. Nắng Sài Gòn, Áo lụa Hà Đông ... một thời mơ mộng !

Nhưng đã quá lâu rồi, tôi quên cái nắng và cái nóng rực lửa của thủ đô miền Nam cũ. Bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất, tôi bị choáng váng khi hơi nóng tấp vào mặt.

Nếu tôi không nhắc về Sài Gòn trong bài này, phải chăng tôi là kẻ bạc tình, quên cây đa cũ và con đò xưa?

Trên “thành phố”, lúc nó còn là thủ đô dưới vĩ tuyến 17, tôi đã chia xẻ từng gốc cây, con đường với Hồ văn Phượng, Huỳnh Tấn Long có mặt trong ngày ra rước tôi, cũng như với tất cả PK 1964 rải rác khắp năm châu. An tình nói không hề cạn, kỷ niệm kể không bao giờ với!

Nhưng nắng Sài Gòn không còn thấy mát như Thầy Trần Bích Lan đã ca ngợi vì em mặc áo lụa Hà Đông. Áo dài thướt tha ngày nào rất ít thấy. Quả thật là quá hiếm để tìm lại bóng em xóa tóc bờ vai trong chiếc áo dài mini, với đôi tay áo raglan.

Theo thời gian và thời trang, người phụ nữ đã “cởi áo dài để mặc quần jean”, thích hợp với “hoàn cầu hoá”, và cái áo T-shirt trên ngực có in những hàng chữ phô trương, khoe khoang, rao hàng cho những vùng đất hứa xa xôi.

Người con gái sợ nắng Sài Gòn làm cháy đen làn da trắng dài các nên che dấu tất cả. Đeo “khẩu trang”, kính mát, phóng xe gắn máy Trung Quốc, làm tôi cứ ngỡ là Zoro !. Đến nỗi suốt gần hai tháng trời, tôi vẫn chưa hề biết mặt cô hàng xóm của tôi. Họa may, ra đường đụng nhau, đánh nhau chảy máu đầu, mới biết rằng nhà mình chung vách ???

Tạm rời Sài Gòn, về quê vợ thấy dễ chịu hơn trước cái nóng, mặc dù nó vẫn như keo bám vào da thịt.

Sáu giờ sáng mỗi ngày, giựt mình thức giấc khi đài phát thanh Đồng Tháp bắt đầu la trên cột đèn. “Tiếng nói của nhân dân thị xã...”, chưa biết hôm nay nhân dân muốn nói gì, việc trước tiên là tôi đi tắm cái đã, cho mát ! Tôi lắng nghe “nhân dân” nói, dưới làn nước mát buổi sáng sớm trên tỉnh lỵ.

Một ngày bắt đầu.Ồn ào không bằng “Thành phố mang tên Bác”, nhưng ô nhiễm nặng nề theo đơn vị decibels nếu so sánh theo tiêu chuẩn của các quốc gia tiên tiến.



Ngồi bên ly cà phê đá trong quán có tên rất gợi ý và bình dân :”ANH EM”. Cô bé tiếp viên tuổi độ trắng tròn, khá xinh vẫn quen hỏi tôi chuyện “bên đó”, rằng “bên đó” hái tiền như hái nhãn trứng mùa ... Tôi giảng nghĩa cho em nghe ... bên kia không hề là đất hứa. Nghe vậy, đừng tin vậy!.Coi chừng tưng bừng khai trương rồi âm thầm đóng cửa ... Nếu có, chỉ là đui hay mù mà những người đi xa, do mặc cảm, “áo gấm về làng” thích vẽ vờ để kích thích, gây ảo giác nơi người ở lại ...

Buổi chiều trên tỉnh lỵ. Mặt trời xuống thấp, bên kia Cái Tàu, nắng bớt gay gắt.

Sau buổi cơm tối, tôi có thói quen ra trước sân nhà “lấy le”, nhìn phố lên đèn.

Thanh niên, thiếu nữ từng cặp chở nhau trên những chiếc xe gắn máy đủ hiệu. Họ chạy về “Công viên Bác Hồ”, xuống Đám Lát rồi về chợ họp đêm bên cạnh bờ sông, nhìn qua bên kia là Tân Hưng.

Họ cũng tụ tập trong quán đèn thật mờ, nghe nhạc , làm tôi nhớ lại Tạ Thiện Lộc, Bùi Nhân, Phan Anh Dũng, Võ Quang Đạt, Nguyễn Tấn Pháp, Huỳnh Tấn Long

... vào những đêm thứ bảy trong “Sóng” ở Phú Thọ ngày nào, đã xa thật xa !.

Phía bên kia đường là rạp chiếu bóng. Tiếng cô rao hàng trong loa phóng thanh, mời mọc khách vào xem “Gió thổi khúc tình yêu”. Phim Đại Hàn, tình tiết éo le, diễm lệ được quảng cáo bằng giọng phát âm đặc sệt Nam bộ.

Em ơi, tình yêu dài cả một mái chèo còn chưa thấy bến bờ. Bơi từ lúc gà vừa lên chuồng cho tới khi gà đã gáy mấy hiệp rồi, vẫn chưa thấy xuống cửa chú rể ở Tân Dương qua rước dâu bên Tân Khánh trong đêm ! Nói chi chỉ một khúc, dài bao nhiêu? Chèo bao giờ mới tới chân cầu Mỹ Thuận hả em ??? . Thấy kệ em, đừng thắc mắc ! Tiếng cô vẫn lập đi lập lại đều đều. Bỗng nhiên điên bị cúp. Cả thành phố hựt hẫng rơi vào bóng tối hoàn toàn.

Tôi không còn nghe tiếng gió thổi khúc tình yêu nữa. Chắc đang lo vớt lên, cuốn mền chiếu, nổi niều soong chảo, dọn dẹp xuống ghe đi đìa !

Đêm nay tôi lại khổ vì nóng, ông nhà đèn ơi !!!.

Xuân Thanh

Paris 2001

Kỷ niệm những ngày hè 2000 trên quê hương.



Cho đoán ba lần

Cuối tuần Lăn Xăn tới thăm một nữ sinh Gia Long. Cả nhà đi vắng. Lăn Xăn bịt mắt cô bạn lại hỏi

- Ai đây? Cho nói ba tên. Trật một tên phải cho tôi hôn một cái.

Cô bạn đáp:

- Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức.